

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSST

Ngày: 11-7-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Hà; Nghề nghiệp: Cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Thủy Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị Vân; Nghề nghiệp: Giáo viên Trường Tiểu học Đông Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến và bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Lý Quốc P, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2000 (Đến ngày phạm tội bị cáo đủ 16 tuổi 01 tháng 05 ngày), tại Hải Phòng. ĐKNKTT: Tổ dân phố HL, thị trấn NĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Tạm trú: Tổ dân phố HL, thị trấn NĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lý Quốc T, sinh năm 1949 và bà Đào Thị H (Đã chết); Chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: 03; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lý Quốc T, sinh năm 1949, là bố đẻ của bị cáo; Nơi cư trú: Tổ dân phố HL, thị trấn NĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo: Ông Bùi Văn Bính - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; Có mặt.

2. Người bị hại:

2.1 Cháu Bùi AT, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2000; Nơi cư trú: Thôn 1, xã HĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Bùi AT: Anh Bùi Anh C, sinh 1974 và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn 1, xã HĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

2.2 Cháu Nguyễn Thị MA, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2005; Nơi cư trú: Thôn 5, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị MA: Anh Nguyễn Văn L, sinh 1976 và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn 5, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1 Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn 5, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

3.2 Anh Bùi Anh C, sinh 1974; Nơi cư trú: Thôn 1, xã HD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

3.3 Anh Nguyễn Văn L, sinh 1976 ; Nơi cư trú: Thôn 5, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

4. Người bảo vệ quyền lợi của cháu Nguyễn Thị MA: Ông Nguyễn Văn Toại – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng thuộc Văn Phòng Luật sư Bạch Đằng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lý Quốc P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện chơi điện tử nên Lý Quốc P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là phương tiện đi lại của người khác mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu và chơi điện tử. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/12/2016 đến ngày 08/12/2016, P đã 02 lần chiếm đoạt tài sản là xe đạp điện, điện thoại di động, xe máy điện của nhiều người, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: P biết cháu Bùi TA, sinh ngày 05/12/2000, trú tại Thôn 1, xã HD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có xe đạp điện nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của TA. Khoảng 15 giờ ngày 02/12/2016, P nhắn tin qua facebook rủ TA đến quán điện tử chơi, TA đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, TA đến quán. P giả vờ hỏi TA mượn xe đạp điện và điện thoại di động để đi đón bạn đến chơi điện tử cùng. TA tưởng thật nên đã đưa xe đạp điện và điện thoại di động Nokia Classic 6303 màu trắng của mình cho P mượn. Có được tài sản, P đi đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, ở thôn N 2, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng cầm cố chiếc xe đạp điện được 4.000.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại P cho Đào Văn M, sinh năm 1999, trú tại Thôn Đ, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mượn sử dụng. Đến ngày 04/02/2017, M biết chiếc điện thoại P cho mượn là của TA nên đã đem trả cho TA. Khi cầm xe đạp điện cho T và cho M mượn điện thoại di động, P không nói rõ nguồn gốc là tài sản do phạm tội mà có.

Lần thứ hai: P biết cháu Nguyễn Thị MA, sinh ngày 26/7/2005, trú tại Thôn 5, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, MA là bạn học của cháu họ

P có xe máy điện nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của MA. Khoảng 17 giờ ngày 08/12/2016, P tìm gặp MA đang trên đường đi học về cùng một số bạn. P lấy cớ giả vờ hỏi mượn xe của MA để nhờ Nguyễn Đức V, sinh ngày 03/2/2005, trú tại Thị trấn NĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chở mình về nhà, MA đồng ý. Việt điều khiển xe chở P phía sau, P muốn thuận lợi cho việc chiếm đoạt xe máy điện của MA nên khi V chở P đến khu vực cổng nhà P, P đã nói dối V và bảo V trèo tường vào nhà P lấy quần áo hộ P. Cháu V tưởng thật, trèo vào trong nhà P nhưng cửa nhà khóa nên không lấy được quần áo, V trèo ra thì không thấy P đâu. Lúc này, P đã phóng xe máy điện của MA đi đến quán Internet KL ở xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng gặp Đỗ NA, sinh năm 1991, trú tại Thôn BĐ II, thị trấn NĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và nhờ NA cầm cố xe hộ. NA đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, trú tại Thôn BB, xã TD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để cầm xe. Khoảng 22 giờ cùng ngày, P và NA gặp T ở khu vực CĐ, xã HĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Cả ba đi đến nhà Trần Quang T, sinh năm 1984, trú tại Thôn ĐQ, xã HĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cầm cố được 2.000.000 đồng, số tiền này P ăn tiêu cá nhân hết. P không nói rõ nguồn gốc chiếc xe máy điện trên là tài sản do phạm tội mà có. P cũng không cho NA, T hưởng lợi ích vật chất khác.

Ngày 14/02/2017 Lý Quốc P bị bắt theo lệnh truy nã. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA màu trắng bạc và 01 điện thoại di động Nokia Classic 6303 màu trắng và 01 xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu trắng đen BKS 15MĐ2-029.36 đã qua sử dụng. Hiện anh Bùi Anh C và cháu Bùi TA đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến gì về việc bồi thường. Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu trắng đen BKS 15MĐ2-029.36 hiện chưa được thu hồi, bồi thường.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản ngày 04/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc xe đạp điện P chiếm đoạt của TA có trị giá 7.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động P chiếm đoạt của TA có trị giá 300.000 đồng; 01 chiếc xe máy điện P chiếm đoạt của cháu MA có trị giá là 6.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 13.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lý Quốc P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung Cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Bùi AT và người đại diện hợp pháp anh Bùi Anh C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện các tình tiết, nội dung vụ án và hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe đạp điện và chiếc điện thoại Nokia Classic 6630 vào khoảng 15 giờ ngày 02/12/2016 của bị cáo P phù hợp nội dung Cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Anh Bùi Anh C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Người bị hại Nguyễn Thị MA và người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện các tình tiết, nội dung vụ án và hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentium BKS 15Đ2-029.36 của cháu MA vào khoảng 17 giờ ngày 08/12/2016 của bị cáo P phù hợp nội dung Cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Người bị hại, người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Văn L yêu cầu làm rõ sự việc để nhận lại tài sản là chiếc xe máy điện trên.

Những người bị hại và người đại diện hợp pháp của họ cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố toàn bộ lời khai, yêu cầu của họ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lý Quốc P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g, h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Quốc P từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản nên không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo và buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường thiệt hại và nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm thay bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh, hành vi phạm tội cũng như khung hình phạt và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố, luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bố đẻ bị cáo ông Lý Quốc T là thương binh hạng 2/8 và được Nhà nước P tặng Huân chương kháng C hạng 3 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự, tinh thần có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, Công văn số 16/1999/KHXX của Tòa án nhân dân Tối cao ngày 01/02/1999 đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội đối với trẻ em được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử phạt hình

phạt tù cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục và sửa chữa hành vi trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị MA trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Đồng nhất với các quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường 6.500.000 đồng cho người bị hại là cháu Nguyễn Thị MA và anh Nguyễn Văn L, vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng cho nên bố đẻ của bị cáo ông Lý Quốc T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay bị cáo khoản tiền trên.

Trong vụ án này, đối tượng Trần Quang T là người cầm cố xe máy điện cho bị cáo P, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối tượng T vắng mặt tại địa phương hiện không xác định được địa chỉ cư trú nên tách ra, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Đào Văn M, Đỗ NA, Nguyễn Thanh T là những người được bị cáo cho mượn điện thoại của cháu Bùi TA, nhờ cầm cố hộ xe máy điện của cháu Nguyễn Thị MA nhưng khi mượn và cầm cố tài sản đều không biết được đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Thủy Nguyên không khởi tố.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/12/2016, Lý Quốc P với ý định chiếm đoạt tài sản và bằng thủ đoạn gian dối là lợi dụng quan hệ bạn bè, quen biết nhau ngoài xã hội với sự cả tin của người bị hại, bị cáo giả vờ mượn xe đạp điện và điện thoại của cháu Bùi TA để đi đón bạn về chơi điện tử cùng TA, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhằm mục đích cầm cố lấy tiền ăn tiêu cho cá nhân và chơi điện tử. Với thủ đoạn mượn xe để thực hiện công việc cá nhân như trên, khoảng 17 giờ ngày 08/12/2016 P gặp Nguyễn Thị MA đang trên đường đi học về cùng một số bạn của MA bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy điện của cháu MA và đã thực hiện việc chiếm đoạt xe máy điện này của cháu. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Quốc P đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cháu TA và cháu MA. Trong đó mỗi lần tài sản bị chiếm đoạt đều trên hai triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo khi thực hiện tội phạm có 03 tiền sự và đến ngày phạm tội bị cáo mới đủ 16 tuổi 01 tháng 05 ngày nên bị cáo bị coi là có nhân thân xấu khi xem xét và quyết định mức hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo là ông Lý Quốc T là thương binh hạng 2/8 và được Nhà nước P tặng Huân chương kháng C hạng 3 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện tội phạm nhiều lần. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên có hạn chế về nhận thức và năng lực hành vi nên cần thiết phải xử bị cáo mức án tương xứng trong khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị MA và người đại diện hợp pháp của cháu MA đồng thời là người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L và người bảo vệ quyền lợi của cháu Nguyễn Thị MA yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 6.500.000 đồng là trị giá chiếc xe máy điện mà bị cáo đã chiếm đoạt hiện chưa thu hồi được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 4.000.000 đồng là tiền cầm cố chiếc xe đạp điện cho bị cáo. Xét yêu cầu của người bị hại Nguyễn Thị MA và anh Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn Toại, anh Nguyễn Văn T là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Văn L số tiền 6.500.000 đồng và phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 4.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng nên người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lý Quốc T có trách nhiệm bồi thường thay bị cáo số tiền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA màu trắng bạc và 01 điện thoại di động Nokia Classic 6303 màu trắng đã được trả lại cho người bị hại và chủ sở hữu tài sản, còn chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu trắng đen BKS 15MĐ2-029.36 đã qua sử dụng hiện chưa được thu hồi nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lý Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm thay cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Quốc P phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lý Quốc P 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Xử: Bị cáo Lý Quốc P phải bồi thường số tiền 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng cho người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị MA anh Nguyễn Văn L và bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng (Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lý Quốc T có nghĩa vụ bồi thường thay cho bị cáo).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ năm dưới sự điều chỉnh của Ủy ban thường vụ Quốc Hội tại thời điểm trả tiền bồi thường tương ứng thời gian và số tiền chưa thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Quốc P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 (Năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lý Quốc T có nghĩa vụ phải nộp thay cho bị cáo).

* Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người bảo vệ quyền lợi của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại, những người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam CAHP;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân